TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Án số: 06/2018/HSST Ngày: 07 - 02 – 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Đặng

- Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại nhà thiếu nhi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 29/01/1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Khúc Thị D (chưa có đăng ký kết hôn);Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 20/11/2017 chuyển tạm giam. (Có mặt)

**** Người làm chứng:***

- Chị Khúc Thị D, sinh ngày 11/2/1999, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

- Chị Lã Thị M, sinh năm 1991, trú tại thôn H; anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1989, trú tại thôn V, đều thuộc xã T**,** huyện T, tỉnh Thái Bình *(Đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 17/11/2017, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy và Công an xã Thụy Việt tuần tra tại thôn Hòa Đồng, xã Thụy Việt phát hiện Nguyễn

Văn H, sinh ngày 29/01/1994, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình cùng Khúc Thị D, sinh ngày 11/02/1999, đăng ký hộ khẩu thường trú thôn T, xã T, nơi ở: thôn A, xã T, huyện Thái Thụy, đang đi bộ. Công an yêu cầu dừng lại kiểm tra, H đã thả từ trong lòng tay phải của H 01gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ xuống đường, ngay dưới chân H. Công an yêu cầu H cầm gói H vừa thả xuống lên và yêu cầu H, D về trụ sở Ủy ban xã Thụy Việt làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến chị Lã Thị M, sinh năm 1991, trú tại thôn H và anh Nguyễn Đức L sinh năm 1989, trú tại thôn Việt Tân, đều thuộc xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, H đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có 06 gói nhỏ đều có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận: Sáng ngày 17/11/2017 Hoàng đi xe khách ra khu vực đường sắt thuộc phường Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, H không biết tên, địa chỉ 400.000 đồn được 07 gói ma túy, H đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 06 gói H mang theo trong người mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an kiểm tra người Hoàng không phát hiện gì thêm; kiểm tra người Khúc Thị D không phát hiện thu giữ gì. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng đã thu giữ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 442/KLGĐ-PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu số A1 gửi giám định là **ma túy**, loại Heroin (Hêrôin), có trọng lượng **0,4587 gam.**

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,điểm p khoản 1 điều 46, điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 xử phạt bị cáo H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Do bị cáo không có công việc ổn định, chưa có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*bút lục số:26 - 28);* Bản kết luận giám định số 442/KLGĐ-PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình *(Bút lục số 35);* Lời khai của những người làm chứng chị Lã Thị M, sinh năm 1991, trú tại thôn H, anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1989, trú tại thôn V, đều thuộc xã T**,** huyện T, tỉnh Thái Bình (*bút lục số: 65 - 75);* chị Khúc Thị D, sinh ngày 11/2/1999, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(bút lục số: 62 - 64)* và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Theo bản kết luận giám định số 442/KLGĐ-PC54 ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có trọng lượng 0,4587 gam.

[4] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, nhận thức được ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo H.

[7] Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*"

Bị cáo là người nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 30, không rõ tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đường Tàu, phường Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên không có cơ sở để truy tìm.

[14] Đối với Khúc Thị D. D không biết H mang theo ma túy trong người, cũng không liên quan đến việc mua, tàng trữ ma túy của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám địnhcòn 0,4452gam Hêroin

(Số vật chứng trên đã được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 04/01/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**